

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày 26/8/2022
*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hồng Duy.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số 62/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2022/QĐXX- DS ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-DS, ngày 10/8/2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà O, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Bà S, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn O trình bày :

Ngày 02/2/2019, bà S có gặp và thỏa thuận vay của bà O với số tiền 150.000.000 đồng, không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả vào ngày 10/12/2019. Sau khi thỏa

thuận xong, bà O đã giao đủ số tiền cho S và đồng thời bà S đã ký xác nhận nợ vào giấy viết tay. Hai bên có viết giấy tay và bà S ký xác nhận nợ với số tiền 150.000.000 đồng.

Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán nợ thì bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, bà O đã nhiều lần gặp trực tiếp và liên lạc qua điện thoại với bà S để đòi nhưng bà S khất lần này sang lần khác.

Nay bà O khởi kiện và yêu cầu bà S phải thanh toán số tiền gốc là 150.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn bà S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành xác minh, bà S có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhưng không còn sống tại địa phương, không xác định được bà S đang sinh sống ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bà S tại nhà ở của bà S, đồng thời trong quá trình niêm yết tại nhà thì có con gái bà S là chị N cũng đã nhận các văn bản tố tụng thay bà S và cam kết giao lại cho bà S. Tuy nhiên, bà S vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, sự vắng mặt của bà S gây khó khăn cho việc giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án xác định những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ quy định của pháp luật. Duy chỉ, bà S không chấp hành theo quy định của pháp luật, vắng mặt không có lý do, bà S đã tự tước quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà O và buộc bà S phải thanh toán 150.000.000 đồng, bà S phải chịu án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Xét đơn khởi kiện của bà O, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà S đã được niêm yết các văn bản tố tụng và con gái bà S cũng đã nhận thay các văn bản tố tụng đồng thời cam kết giao lại cho

bà S nhưng bà S vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà S là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà S vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của bà O. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Như vậy, bà S phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Về nội dung: Bà O yêu cầu bà S trả nợ tiền gốc 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), theo giấy vay mượn tiền ngày 02/02/2019. Giấy vay mượn tiền có đầy đủ chữ viết và chữ ký của bà S, giấy vay mượn tiền thể hiện tổng số tiền vay mượn là 150.000.000 đồng. Như vậy, giao dịch vay tài sản giữa bà O với bà S có ký xác nhận nợ, có thời hạn thanh toán, có đầy đủ chữ ký của bà S, đã thể hiện ý chí tự nguyện của các bên trong việc vay tài sản. Giao dịch dân sự về vay tài sản giữa bà O với bà S là có thật.

[3.2] Bà S cam kết đến ngày 10/12/2019, trả tiền cho bà O nhưng bà S không thực hiện đúng cam kết. Khi đến hạn thanh toán nợ, bà S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà O là vi phạm thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ trả tiền. Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn....*”.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy, cần công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà O và bà S theo giấy vay tiền ngày 02/02/2010. Về cơ bản nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản nói riêng và hợp đồng dân sự nói chung. Điều 463 của Bộ luật Dân sự quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[3.5] Về lãi: Bà O không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Từ những căn cứ, lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà O và buộc bà S có nghĩa vụ trả số tiền gốc 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

[5] Trong quá trình giải quyết, bà O chỉ yêu cầu một mình bà S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền theo giấy vay tiền. Nên yêu cầu của bà O là có cơ sở.

[6] Về án phí dân sự: Yêu cầu của bà O được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng. Hoàn trả 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà O, theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số 0000890, ngày 28/4/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 278, Điều 280, Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà O.
2. Buộc bà S phải trả cho bà O số tiền gốc 150.000.000 đồng (*Một năm mươi triệu*).
3. Về án phí dân sự sơ thẩm:
 - Bà S phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).
 - Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà O, theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số 0000890, ngày 28/4/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
4. Về nghĩa vụ thi hành án: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà O, bà S vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Lại Hồng Duy